

Bản án số: 01/2021/HS-PT

Ngày: 06 - 01 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLPT-HS ngày 07/10/2020, do có kháng cáo của bị cáo Ma Văn M đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Ma Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Xóm NH, xã YTh, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn Kh1 và con bà: Nguyễn Thị C1 (đã chết); có vợ: Trần Thị Th1, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt ngày 05/01/2021.

*** Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:** Luật sư Nguyễn Ngọc Thụy, Văn phòng luật sư Thụy Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt ngày 05/01/2021).

*** Bị hại không kháng cáo:**

Anh Lý Văn Th, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm CTh, xã ÔL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích H5 pháp cho bị hại:**

Luật sư Phạm Trung Kiên và Nguyễn Thị Ngọc Anh – Công ty luật TNHH Kan và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái nguyên (Có mặt sáng ngày 05/01/2021)

- **Người giám định:** Ông Đỗ Bình Trọng - Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt sáng ngày 05/01/2021)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978

2. Anh Đào Trọng V, sinh năm 1973

3. Chị Triệu Thị H2, sinh năm 1980

4. Chị Triệu Thị Qu, sinh năm 1979

Đều trú tại: Xóm NT, xã ÔL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có mặt ngày 05/01/2021)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2019, tại nhà Đào Trọng V, xóm NT, xã ÔL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên có tổ chức ăn cơm, uống rượu gồm có Phan Văn V2, Ma Văn M và chị Triệu Thị Qu là vợ V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đào Trọng Th3 (là em trai V) điều khiển xe máy chở Lý Văn Th đến nhà V uống rượu. Trước đó, Th3 và Th đã ăn cơm, uống rượu ở nhà Nguyễn Văn D2. Khoảng 30 phút sau, V2 và Th3 về trước, còn Th ở lại tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn D đến ngồi uống rượu cùng. Lúc này, tại nhà V chỉ còn Th, D, V và M. Trong lúc uống rượu Th bảo V phải gọi Th bằng chú vì theo họ hàng thì V gọi vợ Th là dì. V nói “chú thì uống thêm vài chén”. Sau đó Th liên tục chửi V: “Đ.m thằng V Hoa nhà mày là nhà tao, vợ mày là vợ tao (Hoa là tên mẹ V)”. Thấy Th có biểu hiện say rượu nên V nói: “Khéo ra cháu phải gọi chú là chú, nếu không cháu gọi chú bằng thằng”. Thấy Th chửi V nhiều và có biểu hiện say rượu nên M đã can ngăn, nhắc nhở và nói với Th phải tôn trọng chủ nhà. Ngay lúc đó thì Th quay sang chửi M: “Đ.m mày là thằng nào, mày ở đâu ra đây”. Sau đó, Th và M có cãi chửi nhau, Th cầm chiếc điện thoại di động Iphone 4s của mình giơ ra trước mặt M, M bảo Th nói chuyện thì bỏ điện thoại xuống. Th không nghe, tiếp tục cầm điện thoại chỉ vào mặt M và thách thức M đập điện thoại. M đã cầm điện thoại của Th ném ra ngoài cửa nhà. Th và M tiếp tục to tiếng cãi nhau. Chị Qu vợ V thấy vậy đã can ngăn và bảo mọi người giải tán để dọn dẹp. Sau đó, D và M đi bộ từ nhà V đến nhà D để uống nước (nhà D cách nhà V khoảng 200m), V bảo chị Qu khóa cửa nhà đi ngủ, V cũng đi bộ sang nhà D. Chị Qu bảo Th đi về để chị Qu còn cho con ngủ, Th điều khiển xe máy đi. Sau khi anh Th đi, anh V quay về nhà lấy 04 chai bia và đá rồi đi đến nhà anh D uống bia cùng M, D ngồi uống bia đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15/4/2019, Th điều khiển xe máy đến nhà D, D mời Th ngồi uống bia cùng mọi người. Lúc này trời mưa to, điện thấp sáng nhà D bị chập chòn lúc có, lúc không. Th yêu cầu M bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone 4s mà M đã ném làm hư hỏng tại nhà V nhưng M không đồng ý. Ngay

lúc đó, D nhìn thấy Th rút từ trong túi quần phía trước bên phải ra một con dao nhọn nên hô “M ơi, Th nó có dao đấy”. M quay sang nhìn thấy Th đang cầm dao nhọn đâm về phía M, M tránh né thì bị dao đâm sượt vào má bên trái. M đá liên tiếp nhiều nhát vào người Th làm Th ngã xuống nền nhà và bị D, V lao vào giữ Th, chị H2 vợ D đã lấy con dao từ tay Th và để ở thành cửa sổ. V, D sau đó cũng bỏ tay Th ra, M bị thương chảy máu ở mặt nên V đưa M đi về nhà V để băng bó vết thương. Còn Th bị D đuổi về, do có uống rượu và bị M đánh đau nên Th không đi xe máy mà đi bộ từ nhà anh D xuống đường nhựa trước cổng nhà anh D. Sau khi băng bó vết thương cho M xong, V đi bộ quay lại nhà D mục đích xem Th đã về chưa. Khi đến, D bảo Th đi xuống đường rồi nên V và D dùng đèn pin soi thì phát hiện thấy Th đang đứng khom người ở dưới mương nước trước cổng nhà D. V và D đã kéo Th lên đường bảo Th đi về rồi V và D đi về nhà ngủ. Sau đó, Th đi bộ đến nhà Phan Quý Đ (cách nhà anh D khoảng 300m) nhờ Đ đưa về nhà, Đ lấy xe máy đưa Th về nhà, người nhà đưa Th đi cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên điều trị từ ngày 15/4/2019 đến ngày 04/5/2019 ra viện.

Tại bệnh án vào viện số 1902/155 ngày 15/4/2019 của Bệnh viện A Thái Nguyên xác định: Vùng hàm mặt sưng tím, bụng căng cứng thành bụng trái. Bệnh chính thủng ruột non, đa chấn thương phần mềm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn Th do thương tích gây nên hiện tại là 31%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động tương hỗ của vật tày.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 15/4/2019 đối với Ma Văn M có các dấu vết sau: 01 vết rách da KT dài 02cm đã khâu phục hồi 03 mũi ở má bên trái, cách mép trái 01cm, vết rách sắc gọn. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ma Văn M do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4s, 01 con dao màu đen và 01 áo sơ mi.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn Th yêu cầu Ma Văn M bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 900.000đồng, tổng các khoản là 129.537.360 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố bị cáo Ma Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng V2 chính đáng". Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468. 590, 594

Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã YTh, huyện CD nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã YTh, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lý Văn Th số tiền: 35.885.474 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về biện pháp bảo đảm thi hành án, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/9/2020 bị cáo Ma Văn M kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của bị cáo không rõ nội dung, tại biên bản làm việc ngày 10/9/2020 bị cáo kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt Tòa án huyện Phú Lương đã tuyên 18 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là quá cao bị cáo không nhất trí; số tiền bồi thường quá cao so với thực tế; đề nghị xem xét xử lý bị hại Lý Văn Th có hành vi dùng dao gây thương tích 1% trên mặt của bị cáo.

Ngày 08/9/2020 bị hại Lý Văn Th kháng cáo cho rằng bị cáo Ma Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là Nguyễn Văn D, tăng bồi thường, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Ngày 09/11/2020 bị hại Lý Văn Th rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ma Văn M thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị: Hủy bản án sơ thẩm vì hành vi chống trả của bị cáo là phòng vệ chính đáng; xử lý hành vi bị hại dùng dao gây thương tích cho bị cáo bằng pháp luật hình sự và buộc phải bồi thường 1% thương tích cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận có hành vi dùng chân phải đạp nhiều nhất vào phía trước phần mềm người bị hại gây tổn thương 31%, ngoài ra không có ai khác, tuy nhiên hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng vì bị hại đã dùng dao nhọn đâm nhiều nhất vào người bị cáo, thực tế bị cáo bị thương ở mặt tổn hại 1%.

Giám định viên tại phiên tòa phúc thẩm giải thích về kết luận giám định số 270/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên: Bản kết luận đã căn cứ vào quyết định trưng cầu giám định pháp y của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, hồ sơ bệnh án của anh Lý Văn Th, biên bản ghi lời khai và dấu vết để lại trên cơ thể người bị hại. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: thủng ruột non; có 01 vết sẹo mổ KT lớn và 02 sẹo dẫn lưu KT nhỏ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31% là đúng theo điểm 1.1 mục III chương 5 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Về cơ chế hình thành vết thương do tác động tương hỗ của vật tày: Vật tày có thể là nắm đấm bằng tay, đá, đạp bằng chân

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 24/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo tranh luận: Không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mức hình phạt đối với bị cáo là nặng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị xem xét mức hình phạt, mức bồi thường là quá cao; xem xét hành vi của bị hại dùng dao gây thương tích cho bị cáo 1%. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Luật sư thấy rằng quá trình điều tra cơ quan tiến hành tố tụng có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì bị cáo M tại phiên tòa khai có đơn khiếu nại bị hại có hành vi gây thương tích 1% cho bị cáo nhưng cơ quan điều tra không giải quyết. Bản án sơ thẩm lại xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến yêu cầu đối với hành vi của Lý Văn Th. Việc yêu cầu trưng cầu giám định của cơ quan điều tra không kịp thời. Kết quả giám định dựa vào bệnh án, hồ sơ không xem xét trực tiếp trên cơ thể người giám định xem vết thương còn hay mất, trong nội dung kết luận giám định có ghi cả vết sẹo mổ là chưa chính xác. Giám định viên đã giải thích tại phiên tòa nhưng chưa thuyết phục.

Về định giá tài sản: Bị cáo bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, cơ quan điều tra định giá chiếc điện thoại hư hỏng là không đúng và trình tự thủ tục định giá không đúng. Bản án tuyên hủy điện thoại và buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại là vượt quá thẩm quyền.

Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong vụ án có mâu thuẫn. Tuy nhiên bản án xác định lời khai nhận tội của bị cáo phù H5 với lời khai của những người này là không đảm bảo khách quan. Bị cáo khai có dùng chân đạp vào người bị hại về phía trước không biết trúng vào đâu sau khi anh Th có hành vi tấn công M. Bị hại kháng cáo sau đó rút kháng cáo và không đến phiên tòa phúc thẩm chứng tỏ việc bị hại khai báo gian dối.

Việc xác định tội danh: Một bên cầm dao đâm, một bên dùng chân đạp phải xem xét tương quan lực lượng, khi anh Th ngã thì bị cáo dừng lại luôn. Việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là chưa có căn cứ.

Về phần bồi thường cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc bị hại, tiền viện phí là không có cơ sở. Bị hại có phần lỗi tuy nhiên cấp sơ thẩm không xem xét phần lỗi của bị hại.

Trong bệnh án của anh Lý Văn Th tại mục quá trình bệnh lý có ghi: Bệnh nhân bị tai nạn xe máy, tai nạn giao thông...nên có sự mâu thuẫn về nguyên nhân bị hại bị thương. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

Việc bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm có gửi đơn khiếu nại đến cơ quan điều tra huyện Phú Lương, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thụ lý ở cấp phúc thẩm không có liệu thể hiện nội dung này, nếu thật sự có việc này thì bị cáo có quyền khiếu nại tiếp đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét nội dung khiếu nại của bị cáo theo quy định.

Việc giám định tại phiên tòa đã được giám định viên giải thích rõ và có cơ sở, kết luận giám định là khách quan.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo M và Th mâu thuẫn là do M ném điện thoại của Th, có lời qua tiếng lại với nhau, cơ quan chuyên môn định giá thiệt hại của chiếc điện thoại giải quyết trong vụ án là có căn cứ.

Bị cáo cho rằng bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bị hại dùng dao đâm vào má trái của bị cáo đây là hành vi phòng vệ, tuy nhiên hành vi của bị cáo phải xem xét đến hậu quả thực tế xảy ra, bị hại bị thương tích tổn hại với tỷ lệ 31% nên bị cáo phải chịu hậu quả do hành vi của mình gây nên, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Việc bồi thường cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn về bồi thường dân sự ngoài H5 đồng, đã tính đúng mức bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như trên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích H5 pháp của bị hại gửi bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét hành vi của bị hại gây thương tích 1% cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn M làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa; biên bản khám nghiệm hiện trường,

bệnh án, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 15/4/2019, Nguyễn Văn D, Đào Trọng V, Ma Văn M đang ngồi uống bia với nhau ở nhà D tại xóm NT, xã ÔL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thì Lý Văn Th đến, anh D có mời Th ngồi xuống uống bia cùng. Khi đang ngồi uống bia thì Th yêu cầu M bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone 4s mà trước đó M đã ném làm hư hỏng tại nhà anh V nhưng M không đồng ý, Th đã cầm dao nhọn đâm M sượt vào má bên trái làm M bị thương, lập tức M đập liên tiếp vào bụng Th làm Th bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Th là 31%; của M là 1%.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ma Văn M cho rằng bị cáo có dùng chân phải đạp nhiều nhất vào phía trước phần mềm người bị hại Lý Văn Th gây tổn thương 31%, là do người bị hại có hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào bị cáo, nên việc bị cáo chống trả đó là hành vi phòng vệ chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị hại Lý Văn Th có hành vi dùng con dao loại gấp có đầu nhọn gây thương tích cho bị cáo M với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% là có thật. Hành vi của bị hại cũng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo M đã dùng chân đập liên tiếp vào vùng bụng của bị hại, dẫn đến bị hại bị thủng ruột non tổn thương cơ thể 31% hành vi chống trả của bị cáo đã vượt quá giới mức cần thiết. Bị cáo cho rằng bị hại có hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào bị cáo, nhưng với hành vi này của bị hại chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo thể hiện, còn lời khai của những người làm chứng anh D và anh V, chị H2 không nhìn thấy bị hại đâm bị cáo. Với hành vi phạm tội và tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại 31%, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 của bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo cho rằng mình phòng vệ chính đáng là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

- Về nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 của bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm đã xét xử là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở trên.

- Về đề nghị xử lý bị hại Lý Văn Th dùng dao gây thương tích 1% cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra bị cáo không yêu cầu gì đối với bị hại về phần bồi thường và bị cáo cũng không có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị hại về hành vi này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã kết luận tách ra xử lý sau. Theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù H5. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với nội dung đề nghị giảm bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự, thương tích thực tế của bị hại, hóa đơn chứng từ H5 lệ và chi phí H5 lý của bị hại gồm: Chi phí viện phí điều trị 18.159.360đồng (theo hóa đơn), tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi cấp cứu 2 lượt (đi và về) 400.000đồng, tiền công mất thu nhập của người bị hại trong thời gian nằm viện $250.000đ \times 20 \text{ ngày} = 5.000.000đ$ ồng, tiền công mất thu nhập của người phục vụ $250.000đ \times 20 \text{ ngày} = 5.000.000đ$ ồng, tiền tổn thất tinh thần 23.084.000đồng (16 tháng lương cơ sở). Bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại theo định giá là 850.000đồng. Tổng cộng 53.249.360 đồng, được trừ số tiền bảo hiểm y tế đã chi trả là 17.363.886 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 35.885.474 đồng là có căn cứ, đúng quy định.

Trong vụ án này Hội đồng xét xử không tính lỗi của người bị hại để xem xét giảm hình phạt cũng như giảm mức bồi thường cho bị cáo vì nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo có hành vi ném hỏng điện thoại của bị hại.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không nộp thêm một tài liệu chứng cứ nào khác cho Tòa án liên quan đến việc bị cáo có đơn khiếu nại về hành vi bị hại đã gây thương tích cho bị cáo. Các tài liệu trong hồ sơ không thể hiện nội dung này, nội dung này chỉ được thể hiện trong bản luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo. Mặt khác luật sư và bị cáo cũng không nộp cho Hội đồng xét xử các tài liệu này để Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá. Tại bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lương cũng đã kết luận do Ma Văn M chưa yêu cầu xem xét về thương tích 1% của mình nên tách ra xem xét xử lý sau. Vấn đề này bị cáo có quyền thực hiện quyền lợi của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với sự mâu thuẫn về lý do vào viện trong bệnh án của anh Lý Văn Th: Về vấn đề này đã được cơ quan điều tra làm rõ khi chị Phan Thị H5 là vợ anh Lý Văn Th đưa bị hại vào viện do anh Th chưa kể nên chị H5 nghĩ anh Th bị ngã xe nên khai với y tá là chồng bị tai nạn xe máy.

Về cơ chế hình thành vết thương của người bị hại; yêu cầu xem xét lại phần bồi thường trách nhiệm dân sự đã được phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận;

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại của anh Th đã bị M ném hỏng, không còn giá trị sử dụng, cấp sơ thẩm đã quyết định tiêu hủy chiếc điện thoại và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hủy bản án sơ thẩm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 136, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 468, 590, 594 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Ma Văn M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã YTh, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YTh, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục. Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lý Văn Th số tiền: 35.885.474 đồng (Ba mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cotton bằng giấy có niêm phong bên trong có: 01 con dao màu đen bằng kim loại dài 21cm, loại dao gấp có đầu nhọn, gấp lại dài 11,5cm; 01 áo sơ mi kẻ caro nhỏ màu xanh ghi KT 0,77 x 0,8, cổ áo có ghi chữ “Milan, Dsigner”; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4s, vỏ màu đen, điện thoại đã hư hỏng, bị vỡ, nứt làm ba phần gồm: màn hình, ốp lưng, thân máy, trong lắp một sim Viettel (không kiểm tra số sim). (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 06/5/2020)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 1.794.273 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN, Sở TP;
- VKSND huyện PL;
- TAND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- CA huyện PL;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài